

Gò Quao, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Số: 20/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 221/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc Q, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 34, tổ 1, ấp MH, xã VT, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Trần Văn Th, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1976. Địa chỉ: tổ 5, ấp LĐ, xã VT, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vào ngày 30/5/2020 âm lịch, bà Trần Ngọc Q có đứng ra mở hội và làm chủ dây hội có giá 3.000.000 đồng, một tháng khui 2 lần (vào 15 và 30 hàng tháng), dây hội có 32 phần; bà Nguyễn Thị B (chồng là ông Trần Văn Th) có tham gia chơi 02 phần. Sau khi tham gia chơi thì bà B đóng hội được 1 lần đến kỳ khui hội thứ 2 (là ngày 15/6/2020 âm lịch) bà B hốt được 79.500.000đ, bà Q lấy tiền hoa hồng 1.500.000đ, bà B tiếp tục chơi và đóng hội đến kỳ thứ 5 bà B hốt được 82.860.000 đ, trừ tiền hoa hồng 1.500.000đ, bà B có đóng hội chết đến kỳ thứ 9; từ kỳ khui hội thứ 10 bà B chưa đóng hội chết và tính đến khi dây hội này mãn (kết thúc) là 23 kỳ x 2 phần x 3.000.000 đồng = 138.000.000 đồng.

Đến ngày 25/7/2020 âm lịch, do bà Q tiếp tục mở hội và làm chủ dây hội có giá 3.000.000 đồng, một tháng khui 2 lần (vào 10 và 25 hàng tháng, dây hội có 32 phần; bà Nguyễn Thị B có tham gia chơi 02 phần. Sau khi tham gia chơi thì bà B đóng hội được 2 kỳ đến kỳ khui hội thứ 3 (là ngày 25/8/2020 âm lịch) bà B hốt được 81.350.000đ, bà Q lấy tiền hoa hồng là 1.500.000đ; bà B tiếp tục chơi và đóng hội đến kỳ thứ 4 bà B hốt được 81.700.000đ, trừ tiền hoa hồng là 1.500.000đ, bà B có đóng hội chết đến kỳ thứ 5; từ kỳ khui hội thứ 6 bà B chưa đóng hội chết và tính đến khi dây hội này mãn (kết thúc) là 27 kỳ x 2 phần x 3.000.000 đồng = 162.000.000 đồng. Tổng cộng hai dây hội nói trên bà B, ông Th nợ tiền hội chết của

bà Q số tiền 300.000.000 đồng. Bà Q nhiều lần yêu cầu ông Th, bà B Thanh toán nhưng ông bà cứ hứa hẹn. Nay bà Q yêu cầu ông Trần Văn Th, bà Nguyễn Thị B thanh toán số tiền nợ hụi 300.000.000 đồng, về tiền lãi thì không yêu cầu xem xét.

Ông Trần Văn Th, bà Nguyễn Thị B thống nhất và thừa nhận nợ hai dây hụi của bà Trần Ngọc Q với số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Các bên đương sự thống nhất phương thức trả nợ như sau: Ông Trần Văn Th, bà Nguyễn Thị B cam kết sẽ trả cho bà Trần Ngọc Q số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) trả một lần vào ngày 15/4/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn Th, bà Nguyễn Thị B cùng chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Trả lại cho bà Trần Ngọc Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009639 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND H. Gò Quao;
- Chi cục THADS H. Gò Quao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tôn